TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 23-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

2. Ông Nguyễn Lâm Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Vân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2024/QĐXXST- HS, ngày 11 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Viết T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; chức vụ: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hồ Viết V và bà Vũ Thị N; vợ là Nguyễn Thị Ngọc H (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Tại Bản án số 27/2016/HSST ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2018, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 25/8/2016). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (có mặt).

- Bị hại: Ông Đỗ Hữu T1, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị N, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Hồ Thị C, sinh năm 1973 (vắng mặt).

+ Anh Bùi Thế S, sinh năm 1992 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07/7/2024, Hồ Viết T đi bộ sang nhà ông T1 gây sự. Khi đến nhà ông T1, T thấy cổng khóa nên đã dùng chân đạp vào cánh cổng và gọi ông T1. Khi ông T1 ra gặp T, hai bên xảy ra cãi cọ nhau, T nhổ nước bọt vào người ông T1 thì ông T1 đi vào trong nhà lấy chìa khóa ra mở cổng, còn T chạy về nhà bà N vào bếp lấy một con dao, dạng dao chặt, phần lưỡi dao dài 25 cm, phần chuôi dài 10 cm chạy sang trước cửa nhà ông T1. Ông T1 cầm một đoạn gậy gỗ dài 1,51m, đường kính 6cm hình trụ tròn dựng ở lô đất trống bên cạnh tường nhà. T và ông T1 đứng ở trên vỉa hè trước cửa nhà ông T1, cách nhau khoảng hơn 1m. T cầm dao ở tay phải chém ông T1 một nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái thì ông T1 dùng hai tay cầm gậy gỗ đỡ lên đỡ nên bị T chém trúng vào ngón 1 bàn tay trái làm ông T1 bị rơi gậy. Ông T1 lao vào ôm T, đè T ngã ngửa ra đất để khống chế không cho T chém. Ông T1 nằm đè lên người Thành, tay phải giữ tay trái của T ấn xuống đất, tay trái ông T1 đè vào phần khuỷu tay phải cầm dao của T thì T dùng dao khua khoắng về phía đầu ông T1 nhiều nhát trúng vào trán trái, đỉnh trái và má trái làm ông T1 bị thương. Ông T1 đứng dậy để chạy thì bị T ngồi dậy dùng dao chém ngang một nhát từ phải qua trái trúng vào bụng trái làm chảy máu. Khi chị Hồ Thị C đi ra cửa nhà bà N thấy T và ông T1 đang vật lộn ở rìa đường nên đã chạy vào giật lấy con dao từ tay T, nhặt chiếc gậy gỗ dưới đất ném ra khu vực cạnh cổng nhà bà N. Cùng lúc đó anh Bùi Thế S điều khiển xe mô tô đi qua thấy vậy đã dừng xe lại chạy vào can ngăn. Anh S và anh Vũ Ngọc Đ đưa ông T1 đi sơ cứu vết thương, sau đó ông T1 được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện T điều trị.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 654/CN-TTYT ngày 08/7/2024 của Trung tâm y tế huyện T chứng nhận: Ông Đỗ Hữu T1, vào viện lúc 13 giờ 10 phút ngày 07/7/2024. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Ngón 1 bàn tay trái có 01 vết thương dài 2cm , bờ mép nham nhở; vùng bụng trái có 01 vết thương kích thước 12x1cm, bờ mép sắc gọn; vùng trán trái có 02 vết thương dài 4cm, bờ sắc gọn; vùng má trái có 01 vết thương dài 11cm, bờ sắc gọn; vùng đỉnh trái có 01 vết thương dài 5cm, bờ sắc gọn.

Tại Kết luận giám định số 2441/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận thương: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Hữu T1 tại thời điểm giám định là 15%.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vết thương đã khâu ngón 1 bàn tay trái không xác định được cơ chế, chiều hướng gây thương tích. Các thương tích khác do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 2491/24/KLVGTT-TTPY ngày 26/7/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

- Con dao có chuôi và bản lưỡi dao bằng kim loại màu xám. Dao dạng để chặt, thái. Dao có một lưỡi sắc, không có đầu nhọn, bản lưỡi dao có nhiều vết rỉ sắt màu vàng. Dao đã qua sử dụng. Dao dài 35cm, chuôi dao dài 10cm, bản lưỡi dao dài 25cm, rộng 08cm. Lưỡi dao là vật sắc; Cán dao, bản dao là vật tày.

- Gây được các thương tích vùng đỉnh trái, vùng trán trái, vùng gò má trái và vùng bụng trái. Không gây được thương tích ngón 1 bàn tay trái.

Ngày 12/9/2024, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B có văn bản trả lời số 04/TTPY-GĐVCLS về việc xác định cơ chế gây thương tích như sau: Trường hợp sử dụng sống trên của con dao gửi giám định vật gây thương tích theo quyết định trưng cầu bổ sung vật gây thương tích gây được thương tích tại ngón 1 bàn tay trái của ông Đỗ Hữu T1.

Tại Kết luận giám định ADN số 403/24/KLGĐADN-PYQG ngày 12/7/2024 của V1, kết luận:

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường và mẫu lưỡi dao (vị trí theo bản ảnh gửi giám định) và trên toàn bộ phần cán dao: Dương tính.

+ AND thu từ mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường và mẫu phết trên lưỡi và cán dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với AND của Đỗ Hữu T1 và không trùng với AND của Hồ Viết T trên các locus STR đã so sánh.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Hồ Viết T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt Hồ Viết T từ 28 tháng đến 32 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, dạng dao chặt, phần lưỡi dao dài 25 cm, phần chuôi dài 10 cm; đoạn gậy gỗ dài 1,51m, đường kính 6cm hình trụ tròn.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Những người này đều đã có lời khai, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xác định tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

- Hành vi khách quan: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07/7/2024, tại vỉa hè trước cửa nhà ông Đỗ Hữu T1 ở thôn Đ, xã N, huyện T, Hồ Viết T đã có hành vi dùng một con dao, dạng dao chặt dài 35 cm chém về phía ông T1, ông T1 dùng hai tay cầm gậy gỗ dơ lên đỡ thì bị trúng vào ngón 1 bàn tay trái, sau khi bị ông T1 khống chế, đè ngửa ra đất T đã cầm dao khua khoắng trúng vào vùng đỉnh trái, vùng gò má trái, vùng trán trái và vùng bụng trái ông T1, gây tổng thương tích cho ông T1 15%.

- Mặt chủ quan: Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra. Nên cần xác định lỗi của bị cáo là cố ý. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt do hiểu nhầm với bị hại.

- Chủ thể của tội phạm: Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Khách thể của tội phạm: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

Kết luận: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi nêu trên của Hồ Viết T đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết tăng nặng định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, T đã tác động để mẹ mình là bà N bồi thường cho ông T1 số tiền 15.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt chính: Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, phù hợp nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và phù hợp với Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 con dao là tài sản của bà N và là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng; 01 đoạn gậy gỗ không có giá trị sử dụng; cả bà N và ông T1 đều không đề nghị trả lại. Nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt Hồ Viết T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, dạng dao chặt, phần lưỡi dao dài 25 cm, phần chuôi dài 10 cm; đoạn gậy gỗ dài 1,51m, đường kính 6cm hình trụ tròn.

3. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

4. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định

tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CA huyện Tân Yên;
- THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Hồng Thanh **Nguyễn Quốc Sửu** **Thân Văn Hiếu**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Xuân Thịnh **Nguyễn Thị Tin** **Thân Văn Hiếu**